

Số: 702/QĐ-CĐCN

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng, Ban Thư ký Tự đánh giá chất lượng  
Chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề trọng điểm  
cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Quyết định số 5618/QĐ-BGDĐT ngày 09/10/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-BCT ngày 15/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2017 TT-BLĐTBXH, 28/2017/TT-BLĐTBXH về việc ban hành các tiêu chí kiểm định chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở GDNN;*

*Căn cứ Công văn số 922/TCGDNN - KĐCL ngày 15/05/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023;*

*Căn cứ Công văn số 1890/SLĐTBXH-GDNN ngày 29/05/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023;*

*Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN hướng dẫn công tác tự kiểm định chất lượng Chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng và Phụ lục 02, hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ LĐ TBXH phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Khảo thí và Kiểm định chất lượng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng, Ban Thư ký Tự đánh giá chất lượng Chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử, Cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên, gồm những ông (bà) có tên (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng, Ban Thư ký có nhiệm vụ triển khai, xây dựng, hoàn thiện báo cáo Tự đánh giá chất lượng Chương trình Đào tạo đối với trường cao đẳng Cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 346/QĐ-CĐCN ngày 30/6/2023. Ông Trưởng phòng TCHC, TT-KT & KĐCL, các phòng, khoa liên quan và những ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TCHC



TS. Nguyễn Thị Việt Hương



**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO  
TẠO ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CẤP ĐỘ KHU VỰC ASEAN NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-CĐCN ngày 30/11/2023 của Trường CĐCN Thái Nguyên)*

**I. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI  
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CẤP ĐỘ KHU VỰC ASEAN NĂM 2023**

1. Bà: Nguyễn Thị Việt Hương - Hiệu trưởng - Chủ tịch hội đồng
2. Ông: Nguyễn Tiến Luật - Phó Hiệu trưởng - Phó chủ tịch Hội đồng
3. Ông: Nguyễn Mạnh Hiền - Phó Hiệu trưởng - Ủy viên
4. Bà: Đặng Thị Kiều Nga - Trưởng phòng TT-KT&KĐCL - Ủy viên thường trực Thư ký hội đồng
5. Ông: Chu Văn Nhã - Trưởng phòng Đào tạo và NCKH - Ủy viên
6. Ông: Nguyễn Việt Hải - Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Ủy viên
7. Bà: Lê Thị Thu Hương - Trưởng phòng Tài chính kế toán - Ủy viên
8. Ông: Nguyễn Thái Bình - Trưởng phòng Quản trị vật tư - Ủy viên
9. Ông: Nguyễn Sơn Hà - Trưởng phòng Công tác HSSV - Ủy viên
10. Bà: Quách Thị Chiến - Giám đốc Trung tâm TH-NN&TS - Ủy viên
11. Bà: Nguyễn Thị Mai - Phó Trưởng phòng Đào tạo và NCKH - Ủy viên
12. Ông: Đỗ Văn Châu - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và thương mại xây dựng Hà Nội HANTECO - Ủy viên
13. Ông: Bùi Phạm Quang Sơn - Công ty cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ - Thái Nguyên - Ủy viên

**II. BAN THƯ KÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI  
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CẤP ĐỘ KHU VỰC ASEAN NĂM 2023**

1. Ông: Cù Xuân Hùng - Trưởng khoa Điện - Điện tử - Tin học - Trưởng ban
2. Bà: Lê Hồng Hạnh - Phòng TT-KT&KĐCL - Ủy viên
3. Ông: Nguyễn Tiến Sỹ - Phòng TT-KT&KĐCL - Ủy viên

  
**TS. Nguyễn Thị Việt Hương**

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023

Căn cứ Công văn số 922/TCGDNN - KĐCL ngày 15/05/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023;

Căn cứ Công văn số 1890/SLĐTBXH-GDNN ngày 29/05/2023 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 15/2017 TT-BLĐTBXH, 28/2017/TT-BLĐTBXH về việc ban hành các tiêu chí kiểm định chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng cơ sở Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN hướng dẫn công tác tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp, Trung cấp, Cao đẳng và Phụ lục 02, hướng dẫn đánh giá các tiêu chuẩn tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng;

Căn cứ quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023.

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ viên chức trong trường về công tác tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2023;

- Lập và hoàn thiện báo cáo tự kiểm định chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023 theo mẫu quy định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

### 2. Yêu cầu

- Thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng chương trình Đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN năm 2023 phải đảm bảo đúng quy định;





- Kế hoạch được cụ thể hóa công việc, đối tượng và tiến độ thực hiện;
- Các đơn vị có liên quan thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ đề ra;
- Các minh chứng, dữ liệu được tổng hợp phải đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác đầy đủ.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 7 đến tháng 12/2023

- Hợp triển khai: Ngày 12 tháng 7 năm 2023;
- Hợp báo cáo tiến độ thực hiện lần 1: Ngày 12 tháng 8 năm 2023;
- Hợp báo cáo tiến độ thực hiện lần 2: Ngày 15 tháng 9 năm 2023;
- Hợp báo cáo tiến độ thực hiện lần 3: Ngày 30 tháng 10 năm 2023;
- Hợp nghiệm thu: Ngày 30 tháng 11 năm 2023;
- Hoàn thiện báo cáo: Ngày 15 tháng 12 năm 2023.

### 2. Các ngành, nghề thực hiện tự đánh giá

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-LDTBXH ngày 25/11/2019, ngành, nghề phải thực hiện tự đánh giá chất lượng cấp độ Khu vực Asean Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử - Trình độ Cao đẳng.

### 3. Những nội dung chính

| Nhóm | Tiêu chí/ Tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                | Nhóm/ Chịu trách nhiệm                                                                                                                            | Thời gian                        | Kiểm tra, giám sát                                                                                                                                                                                                                      |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1    | <b>Tiêu chí 1:</b> Mục tiêu, quản lý và tài chính<br><b>Tiêu chí 5:</b> Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện<br><b>Tiêu chí 6:</b> Dịch vụ cho người học                                    | 1. Quách Thị Chiến - Trưởng nhóm<br>2. Lê Thị Thu Hương - Thành viên<br>3. Nguyễn Thái Bình - Thành viên<br>4. Phan Thế Nghĩa - Thành viên thư ký | Từ: 12/7/2023<br>đến: 15/11/2023 | 1. Đ/c Nguyễn Thị Việt Hương<br>- Phó Hiệu trưởng phụ trách<br>- Chủ tịch Hội đồng<br>2. Đ/c Nguyễn Tiến Luật<br>- Phó Hiệu trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng<br>3. Đ/c Đặng Thị Kiều Nga<br>- Trưởng phòng TTKT& KĐCL (UV thường trực HĐ) |
|      | <b>Tiêu chí 2:</b> Hoạt động đào tạo<br><b>Tiêu chí 3:</b> Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên<br><b>Tiêu chí 4:</b> Chương trình, giáo trình<br><b>Tiêu chí 7:</b> Giám sát, đánh giá chất lượng | 1. Chu Văn Nhã - Trưởng nhóm<br>2. Nguyễn Mạnh Hiền - Thành viên<br>3. Nguyễn Sơn Hà - Thành viên<br>4. Lê Hồng Hạnh - Thành viên thư ký          |                                  |                                                                                                                                                                                                                                         |

### 4. Các đơn vị thuộc trường phối hợp thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn, tiêu chí liên quan



| TT         | Tiêu chí, tiêu chuẩn                                     | Đơn vị thực hiện         | Ghi chú |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------|
| <b>I</b>   | <b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>        |                          |         |
| 1          | Tiêu chuẩn 1                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 2          | Tiêu chuẩn 2                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 3          | Tiêu chuẩn 3                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| <b>II</b>  | <b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>                     |                          |         |
| 4          | Tiêu chuẩn 1                                             | Trung tâm TH-NN&TS       |         |
| 5          | Tiêu chuẩn 2                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 6          | Tiêu chuẩn 3                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 7          | Tiêu chuẩn 4                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 8          | Tiêu chuẩn 5                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 9          | Tiêu chuẩn 6                                             | Phòng TTKT&KDCL          |         |
| 10         | Tiêu chuẩn 7                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| <b>III</b> | <b>Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b> |                          |         |
| 11         | Tiêu chuẩn 1                                             | Phòng Tổ chức Hành chính |         |
| 12         | Tiêu chuẩn 2                                             | Phòng Tổ chức Hành chính |         |
| 13         | Tiêu chuẩn 3                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 14         | Tiêu chuẩn 4                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 15         | Tiêu chuẩn 5                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 16         | Tiêu chuẩn 6                                             | Phòng Tổ chức Hành chính |         |
| 17         | Tiêu chuẩn 7                                             | Phòng Tổ chức Hành chính |         |
| 18         | Tiêu chuẩn 8                                             | Phòng Tổ chức Hành chính |         |
| <b>IV</b>  | <b>Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình</b>              |                          |         |
| 19         | Tiêu chuẩn 1                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 20         | Tiêu chuẩn 2                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 21         | Tiêu chuẩn 3                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 22         | Tiêu chuẩn 4                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 23         | Tiêu chuẩn 5                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |
| 24         | Tiêu chuẩn 6                                             | Phòng ĐT&NCKH            |         |

  
 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
 NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN



|            |                                                                 |                          |  |
|------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------|--|
| 25         | Tiêu chuẩn 7                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 26         | Tiêu chuẩn 8                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 27         | Tiêu chuẩn 9                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 28         | Tiêu chuẩn 10                                                   | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 29         | Tiêu chuẩn 11                                                   | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 30         | Tiêu chuẩn 12                                                   | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| <b>V</b>   | <b>Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b> |                          |  |
| 31         | Tiêu chuẩn 1                                                    | Phòng Quản trị Vật tư    |  |
| 32         | Tiêu chuẩn 2                                                    | Phòng Quản trị Vật tư    |  |
| 33         | Tiêu chuẩn 3                                                    | Phòng Quản trị Vật tư    |  |
| 34         | Tiêu chuẩn 4                                                    | Phòng Quản trị Vật tư    |  |
| 35         | Tiêu chuẩn 5                                                    | Phòng Quản trị Vật tư    |  |
| 36         | Tiêu chuẩn 6                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 37         | Tiêu chuẩn 7                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 38         | Tiêu chuẩn 8                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| <b>VI</b>  | <b>Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học</b>                        |                          |  |
| 39         | Tiêu chuẩn 1                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 40         | Tiêu chuẩn 2                                                    | Phòng Công tác HSSV      |  |
| 41         | Tiêu chuẩn 3                                                    | Trung tâm TH-NN&TS       |  |
| 42         | Tiêu chuẩn 4                                                    | Phòng Công tác HSSV      |  |
| <b>VII</b> | <b>Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng</b>                |                          |  |
| 43         | Tiêu chuẩn 1                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 44         | Tiêu chuẩn 2                                                    | Phòng Công tác HSSV      |  |
| 45         | Tiêu chuẩn 3                                                    | Phòng Tổ chức Hành chính |  |
| 46         | Tiêu chuẩn 4                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 47         | Tiêu chuẩn 5                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |
| 48         | Tiêu chuẩn 6                                                    | Phòng TT-KT&KDCL         |  |
| 49         | Tiêu chuẩn 7                                                    | Trung tâm TH-NN&TS       |  |
| 50         | Tiêu chuẩn 8                                                    | Phòng ĐT&NCKH            |  |

5. Chế độ thực hiện: Theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định về chế độ làm việc của giáo viên, giảng viên đã được Hiệu trưởng ban hành.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Phòng Thanh tra - Khảo thí và Kiểm định chất lượng

- Tham mưu và trình hiệu trưởng ban hành các quyết định thành lập các hội đồng tự kiểm định, ban thư ký, nhóm thực hiện công việc;

- Hoàn thiện các báo cáo tổng hợp, trình ký, lưu trữ và nộp báo cáo theo quy định.

##### 2. Các đơn vị và bộ phận liên quan

- Căn cứ kế hoạch của trường các đơn vị tự xây dựng kế hoạch tự đánh giá và phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong đơn vị mình phụ trách;

- Trưởng các nhóm chuyên trách chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện tiến độ của các đơn vị và báo cáo kịp thời cho Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo về kết quả thực hiện kế hoạch đó;

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh, đề nghị báo cáo Hội đồng xem xét giải quyết.

##### Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Các phòng, khoa, TT;
- Lưu VT, P. TT KT & KĐCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
CAO ĐẲNG  
CÔNG NGHIỆP  
THÁI NGUYÊN  
Nguyễn Tiến Luật

THƯỜNG  
P